TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/02/2018
V/v "tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức.

2. Bà Phạm Hồng Cẩm.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2017 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: anh **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 24/10/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: chị N với anh Đ tiến đến hôn nhân vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 01/02/2010. Sau khi kết hôn, chị N với anh Đ chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ thường xuyên uống rượu, cá độ bóng đá và thường bỏ nhà đi khoảng 01 tuần lễ mới quay về. Vì thương chồng và muốn duy trì hạnh phúc gia đình nên chị đã nhiều lần

khuyên ngăn nhưng anh Đ vẫn không thay đổi và cũng không quan tâm đến gia đình. Đến năm 2012, chị N phát hiện anh Đ có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị N đưa 02 con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay không còn tình cảm với anh Đ nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ.

Về quan hệ con chung: chị N với anh Đ có 02 con chung tên Huỳnh Hoàng P, sinh ngày 29/8/2001 và Huỳnh Tấn K, sinh ngày 17/5/2004. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi cháu P và cháu K; không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về phía bị đơn anh Huỳnh Văn Đ: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Đ, nhưng anh đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Văn Đ có địa chỉ tại ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Huỳnh Văn Đ để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, anh Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[3] Về nội dung: chị Nguyễn Thị N với anh Huỳnh Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2010, quyển số 01, ngày 01/02/2010. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Xét, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N: chị N với anh Đ chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2009 xảy ra mâu thuẫn, chị N cho rằng anh Đ thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con và có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên từ đó dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng trong đời sống hôn nhân và đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Về phía anh Đ kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ, tạo điều kiện cho anh hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Tuy nhiên, anh Đ không đến tham gia các phiên hòa giải và cũng không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị N. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N với anh Đ mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

[5] Về quan hệ con chung: chị N với anh Đ con 02 chung tên Huỳnh Hoàng P, sinh ngày 29/8/2001 và Huỳnh Tấn K, sinh ngày 17/5/2004. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên; cháu P và cháu K đang sống chung với chị N và được học hành ổn định. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2017 thì nguyện vọng của cháu P và cháu K đều muốn được sống với chị N. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của hai cháu, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N; giao cháu P và cháu K cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Huỳnh Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết thì chị N, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[7] Do chị Nguyễn Thị N yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ.

- Về quan hệ con chung: có 02 chung tên Huỳnh Hoàng P, sinh ngày 29/8/2001 và Huỳnh Tấn K, sinh ngày 17/5/2004.

+ Giao cháu Huỳnh Hoàng P và cháu Huỳnh Tấn K cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu P và cháu K đang sống chung với chị N).

+ Anh Huỳnh Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: ghi nhận chị Nguyễn Thị N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn

Thị N và anh Huỳnh Văn Đ vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000651 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân Em